



FINANCIAL GLOBALIZATION, TRADE GLOBALIZATION AND ECONOMIC GROWTH: A CASE STUDY OF VIETNAM

Doan Thi Thu Trang¹, Nguyen Thi My Linh^{2*}

¹Industrial University of Ho Chi Minh City, Vietnam

²University of Finance – Marketing, Vietnam

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<p>DOI: 10.52932/jfm.v15i9.623</p> <p><i>Received:</i> October 01, 2024</p> <p><i>Accepted:</i> November 21, 2024</p> <p><i>Published:</i> December 25, 2024</p> <p>Keywords: ARDL; Economic growth; Financial globalization; Trade globalization; Vietnam.</p> <p>JEL: F36; F65; G15</p>	<p>This study focuses on analyzing the impact of financial and trade globalization on Vietnam's economic growth. Accordingly, in most of the previous studies, financial globalization and trade globalization are measured through composite indexes instead of component indexes. The data sample was collected in Vietnam, a country that is transitioning to globalization to promote economic growth. Regarding the estimation method, the authors use the Autoregressive Distributed Lag (ARDL) method to estimate the research model. This method is advantageous for estimating the research model with a limited data sample size and is suitable for developing countries such as Vietnam. The research results indicate that financial globalization and trade globalization play important roles in Vietnam's economic growth both the short and long term. Specifically, trade globalization appears to be more important than financial globalization in promoting economic growth in the long term. Meanwhile, financial globalization is more effective than trade globalization in promoting economic growth in the short term. Thanks to the research results, the study has achieved certain success in finding empirical evidence on the role of financial and trade globalization on Vietnam's economic growth.</p>

*Corresponding author:

Email: ntmylinh@ufm.edu.vn



TOÀN CẦU HÓA TÀI CHÍNH, TOÀN CẦU HÓA THƯƠNG MẠI VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP VIỆT NAM

Đoàn Thị Thu Trang¹, Nguyễn Thị Mỹ Linh^{2*}

¹Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

²Trường Đại học Tài chính – Marketing

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>DOI: 10.52932/jfm.v15i9.623</p> <p><i>Ngày nhận:</i> 01/10/2024</p> <p><i>Ngày nhận lại:</i> 21/11/2024</p> <p><i>Ngày đăng:</i> 25/12/2024</p> <p>Từ khóa: ARDL; Tăng trưởng kinh tế; Toàn cầu hóa tài chính; Toàn cầu hóa thương mại; Việt Nam.</p> <p>JEL: F36; F65; G15</p>	<p>Bài nghiên cứu này tập trung vào việc phân tích tác động của toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam. Trong đó, toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại được đo lường thông qua chỉ số tổng hợp, thay vì sử dụng các chỉ số thành phần như hầu hết các nghiên cứu trước. Mẫu dữ liệu được thu thập tại Việt Nam, đây là một quốc gia đang hướng đến toàn cầu hóa nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đối với phương pháp ước lượng, các tác giả sử dụng phương pháp độ trễ phân phối tự hồi quy (ARDL) để ước lượng mô hình nghiên cứu, phương pháp này có ưu điểm khi ước lượng mô hình nghiên cứu với quy mô mẫu dữ liệu còn hạn chế, điều này phù hợp với các quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại có vai trò quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam trong cả ngắn hạn và dài hạn. Cụ thể, toàn cầu hóa thương mại tỏ ra quan trọng hơn so với toàn cầu hóa tài chính khi thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong dài hạn. Tuy nhiên, toàn cầu hóa tài chính lại có hiệu quả hơn so với toàn cầu hóa thương mại khi thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn. Với kết quả này, bài nghiên cứu đã đạt được thành công nhất định khi tìm thấy bằng chứng thực nghiệm về vai trò của toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam.</p>

1. Giới thiệu

Toàn cầu hóa kinh tế có thể được hiểu là sự kết nối giữa các quốc gia, đặc biệt là thông qua việc luân chuyển các nguồn lực tài chính,

thương mại hàng hóa và dịch vụ (Baidoo và cộng sự, 2023). Có thể thấy rằng, toàn cầu hóa kinh tế là động lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu, điều này được thể hiện rất rõ trong bối cảnh xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới (Ahmed và cộng sự, 2022; Baidoo và cộng sự, 2023; Gygli và cộng sự, 2019). Với vai trò như vậy, toàn cầu hóa kinh tế là chủ đề đang được

*Tác giả liên hệ:

Email: ntmylinh@ufm.edu.vn

sự quan tâm lớn bởi các nhà nghiên cứu và nhà hoạch định chính sách trên thế giới.

Toàn cầu hóa kinh tế bao gồm hai thành phần chính, đó là toàn cầu hóa tài chính (financial globalisation) và toàn cầu hóa thương mại (trade globalisation) (Gygli và cộng sự, 2019). Theo Baidoo và cộng sự (2023), toàn cầu hóa kinh tế có thể tác động đáng kể đến tăng trưởng kinh tế bởi một số lý do như sau: (i) toàn cầu hóa kinh tế có thể kéo theo đổi mới công nghệ, qua đó làm giảm chi phí thương mại và đầu tư quốc tế, tạo điều kiện cho việc cải thiện hiệu quả sản xuất; (ii) toàn cầu hóa kinh tế thúc đẩy các tập đoàn đa quốc gia mở rộng đầu tư sang các quốc gia khác, qua đó góp phần mở rộng cơ hội đầu tư cho các tập đoàn này, đặc biệt là thúc đẩy sản xuất và nâng cao chất lượng dịch vụ tài chính tại các quốc gia tiếp nhận vốn đầu tư. Một số lượng lớn các nghiên cứu thực nghiệm đã chứng minh được rằng các nền kinh tế mở có khả năng tăng trưởng nhanh hơn so với các nền kinh tế đóng (Grossman & Helpman, 1993). Hơn nữa, thông qua toàn cầu hóa kinh tế, các quốc gia đang phát triển có thể mở rộng thương mại, thu hút được nguồn vốn nước ngoài, thậm chí là tiếp cận được với công nghệ hiện đại và phương thức quản lý tiên tiến (Kilicarslan & Dumrul, 2017; Yameogo và cộng sự, 2021). Do vậy, toàn cầu hóa kinh tế có vai trò quan trọng đối với các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là đối với các quốc gia đang phát triển, cũng như những quốc gia đang thiếu vốn và công nghệ (Baidoo và cộng sự, 2023).

Trong các tài liệu hiện có, một số lượng lớn các nghiên cứu thực nghiệm đã tiến hành phân tích tác động của toàn cầu hóa kinh tế đến tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, hầu hết các nghiên cứu này thường xem xét tác động của toàn cầu hóa nói chung hoặc toàn cầu hóa kinh tế đến tăng trưởng kinh tế, tồn tại rất ít nghiên cứu xem xét cụ thể cho toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại. Thật vậy, một số nghiên cứu thực nghiệm đã tìm thấy tác động đáng kể của toàn cầu hóa nói chung hoặc toàn

cầu hóa kinh tế đến tăng trưởng kinh tế, như: Dreher (2006), Rao và Vadlamannati (2009), Ying (2014), Suci (2015), Konyeaso (2016), Gygli và cộng sự (2019), Ulucak (2019), Baidoo và cộng sự (2023). Bên cạnh đó, một số nghiên cứu thực nghiệm đã tìm thấy tác động riêng lẻ của toàn cầu hóa tài chính đến tăng trưởng kinh tế (Egbetunde & Akinlo, 2015; Friedrich và cộng sự, 2010; Gaies và cộng sự, 2019; Kose và cộng sự, 2010; Obstfeld & Taylor, 2002; Ze và cộng sự, 2023), hoặc tác động của toàn cầu hóa thương mại đến tăng trưởng kinh tế (Coulibaly, 2023; Huchet-Bourdon và cộng sự, 2018; Joshua và cộng sự, 2020; Mireku và cộng sự, 2017; Wacziarg & Welch, 2008; Yanikkaya, 2003). Mặt khác, các nghiên cứu thực nghiệm về vấn đề này còn gặp phải hạn chế khi chỉ tập trung vào độ mở thương mại (Adesoye và cộng sự, 2015; Akadiri và cộng sự, 2020; Coulibaly, 2023; Huchet-Bourdon và cộng sự, 2018; Joshua và cộng sự, 2020; Manu và cộng sự, 2020; Mireku và cộng sự, 2017; Owusu, 2021), hoặc các dòng tài chính làm thước đo đại diện cho toàn cầu hóa tài chính, như: đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) (Adesoye và cộng sự, 2015; Akadiri và cộng sự, 2020; Borensztein và cộng sự, 1998; Iamsiraroj & Ulubasoglu, 2015; Manu và cộng sự, 2020; Owusu, 2021; Sakyi và cộng sự, 2015; Sakyi & Egyir, 2017) và kiều hối (Aperedgina, 2022; Duodu & Baidoo, 2022; Kulu và cộng sự, 2021; Nketiah và cộng sự, 2019; Olubiyi, 2014; Sakyi và cộng sự, 2015; Udeagha & Ngepah, 2021; Yennu, 2018). Có thể thấy rằng, việc sử dụng các chỉ số như độ mở thương mại, FDI hoặc kiều hối làm cho thước đo toàn cầu hóa kinh tế chưa phản ánh được bản chất đa chiều, khiến cho các chính sách về vấn đề này gặp phải nhiều hạn chế nhất định (Baidoo và cộng sự, 2023).

Đối với khu vực Châu Á, một số ý kiến cho rằng các quốc gia ở khu vực này thường tập trung vào toàn cầu hóa thương mại hơn là toàn cầu hóa tài chính (Hussain & Haque, 2016; Liyanage, 2016; Thilakaweera, 2012). Thậm chí, một số nghiên cứu thực nghiệm đã chứng

minh được rằng tác động của toàn cầu hóa tài chính đến tăng trưởng kinh tế là không đáng kể, các nghiên cứu thực nghiệm này được phân tích trên mẫu dữ liệu của các quốc gia ở khu vực Nam Á (Bhanumurthy & Kumawat, 2020) và Ấn Độ (Mazumdar, 2005). Trong khi đó, vai trò quan trọng của toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại đối với tăng trưởng kinh tế đã được khẳng định trong các nghiên cứu thực nghiệm được thực hiện ở các khu vực khác, bao gồm các nghiên cứu với mẫu dữ liệu của các quốc gia phát triển (Kose và cộng sự, 2010), hoặc với mẫu dữ liệu chung của các quốc gia phát triển và đang phát triển (Bogdan và cộng sự, 2014; Lee, 2016; Saidi & Aloui, 2010). Điều này dẫn đến hạn chế trong việc đánh giá toàn diện tác động của toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia trong khu vực này, gây khó khăn cho các nhà hoạch định chính sách tại các quốc gia này trong việc xác định các giải pháp phù hợp nhằm thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế gắn với tăng trưởng kinh tế.

Có thể thấy rằng, tác động của toàn cầu hóa kinh tế đến tăng trưởng kinh tế là chủ đề nghiên cứu thú vị, đã được sự quan tâm lớn bởi các nhà nghiên cứu và các nhà hoạch định chính sách. Tuy nhiên, các nghiên cứu thực nghiệm về chủ đề này còn tồn tại một số khoảng trống nhất định, đặc biệt là chưa làm rõ được vai trò của hai thành phần đại diện cho toàn cầu hóa kinh tế (cụ thể là toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại) đối với tăng trưởng kinh tế. Do vậy, bài nghiên cứu này được thực hiện nhằm xem xét tác động của toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam. Qua đó, các tác giả sẽ khắc phục những hạn chế trong các nghiên cứu trước thông qua việc xem xét tác động cụ thể của hai thành phần đại diện cho toàn cầu hóa kinh tế đến tăng trưởng kinh tế, đồng thời làm rõ sự khác nhau về vai trò của hai thành phần này. Hơn nữa, bài nghiên cứu này phân tích mẫu dữ liệu của Việt Nam, do đó kết quả nghiên cứu sẽ mang lại giá trị thiết thực và ý

nghĩa đối với Việt Nam trong quá trình xác định các chính sách phù hợp nhằm thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế gắn với tăng trưởng kinh tế. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu này được kỳ vọng sẽ bổ sung vào các tài liệu hiện có thông qua việc tạo ra bằng chứng thực nghiệm về vấn đề này tại một quốc gia đang phát triển, nơi mà còn tồn tại chưa nhiều nghiên cứu thực nghiệm về vấn đề này.

2. Tổng quan lý luận và phát triển giả thuyết

Toàn cầu hóa kinh tế đề cập đến sự kết nối giữa các quốc gia, đặc biệt là thông qua quá trình luân chuyển các nguồn lực tài chính, thương mại hàng hóa và dịch vụ (Ahmed và cộng sự, 2022; Baidoo và cộng sự, 2023; Gygli và cộng sự, 2019). Về mặt lý thuyết, tác động của toàn cầu hóa kinh tế đến tăng trưởng kinh tế có thể được giải thích thông qua lý thuyết tăng trưởng tân cổ điển và tăng trưởng nội sinh (Baidoo và cộng sự, 2023). Theo đó, lý thuyết tăng trưởng tân cổ điển cho rằng một quốc gia có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bằng cách mở rộng giao thương với quốc gia khác, tiến tới nâng cao lợi thế cạnh tranh. Điều này ngụ ý rằng các quốc gia có thể tạo ra nhiều lợi ích bằng cách mở rộng giao thương, qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh hơn (Ricardo, 1817; Smith, 1776). Lý thuyết tăng trưởng tân cổ điển cũng thừa nhận rằng toàn cầu hóa kinh tế, được đặc trưng cụ thể bởi toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại, có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua cải thiện năng lực cạnh tranh, đổi mới và phân bổ hiệu quả các nguồn lực trong nền kinh tế (Heimberger, 2022). Lý thuyết tăng trưởng nội sinh ngụ ý rằng những quốc gia mở cửa thương mại thường phát triển nhanh hơn, tác động này có thể được hình thành thông qua sự lan tỏa công nghệ (Yanikkaya, 2003; Young, 1991). Bên cạnh đó, lý thuyết tăng trưởng nội sinh cũng chỉ ra rằng FDI có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế thông qua việc tạo điều kiện cho đổi mới công nghệ và tích lũy vốn (Iamsiraroj & Ulubasoglu, 2015). Có thể thấy rằng, tác động của toàn cầu hóa kinh tế đến tăng

trường kinh tế được giải thích thông qua các lý thuyết, tập trung chủ yếu ở các lý thuyết về tăng trưởng kinh tế. Theo đó, các lý thuyết này đều nhấn mạnh đến vai trò của nguồn vốn và mở rộng giao thương với quốc gia khác trong quá trình thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nguồn vốn ở đây có thể bao gồm nguồn vốn trong nước và nguồn vốn nước ngoài.

Trong giai đoạn gần đây, toàn cầu hóa kinh tế đã trở thành một xu hướng trên toàn cầu, được sự quan tâm lớn bởi các nhà nghiên cứu và nhà hoạch định chính sách tại nhiều quốc gia (Hasan, 2019). Về cách đo lường, toàn cầu hóa kinh tế bao gồm hai thành phần chính, đó là toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại (Gygli và cộng sự, 2019). Tác động của toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại đến tăng trưởng kinh tế đã được đề cập trong một số nghiên cứu thực nghiệm ở các nền kinh tế và khu vực khác nhau. Trong đó, một số nghiên cứu đã xem xét tác động đồng thời của toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại đến tăng trưởng kinh tế. Chẳng hạn, Ulucak (2019) cho rằng toàn cầu hóa kinh tế (bao gồm: toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại) có tác động thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở các nền kinh tế mới nổi. Đồng quan điểm, Baidoo và cộng sự (2023) đã chứng minh rằng toàn cầu hóa kinh tế có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế tại Ghana trong cả ngắn hạn và dài hạn. Trong khi đó, hầu hết các nghiên cứu thực nghiệm về chủ đề này thường xem xét toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại thông qua các chỉ số thành phần. Ví dụ, Olubiyi (2014) cho rằng kiều hối và nhập khẩu có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn. Trong khi đó, Sakyi và cộng sự (2015), Sakyi và Egyir (2017) đã tìm thấy tác động tích cực của FDI và xuất khẩu đến tăng trưởng kinh tế. Ngoài ra, Adesoye và cộng sự (2015), Akadiri và cộng sự (2020), Manu và cộng sự (2020), Owusu (2021) đã chứng minh rằng FDI và độ mở thương mại có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế. Tại Việt Nam, Tran và Nguyen (2018) cho rằng toàn cầu hóa có tác

động tích cực đến tăng trưởng kinh tế, tức là Việt Nam được hưởng lợi từ việc hội nhập với nền kinh tế toàn cầu.

Một số nghiên cứu thực nghiệm đã xem xét tác động riêng lẻ của toàn cầu hóa tài chính đến tăng trưởng kinh tế. Theo đó, toàn cầu hóa tài chính có thể tác động đến tăng trưởng kinh tế thông qua phân bổ vốn, cho phép đa dạng hóa rủi ro, tạo điều kiện cho đầu tư và thúc đẩy ổn định tài chính (Hossain và cộng sự, 2018). Hơn nữa, toàn cầu hóa tài chính có thể hỗ trợ các quốc gia sở tại tiếp cận các thị trường mới và nguồn vốn bên ngoài để đáp ứng cho quá trình tăng trưởng kinh tế (Baldwin và cộng sự, 2005). Tác động tích cực của toàn cầu hóa tài chính đến tăng trưởng kinh tế cũng được tìm thấy trong một số nghiên cứu thực nghiệm. Chẳng hạn, Obstfeld và Taylor (2002) cho rằng toàn cầu hóa tài chính tạo nên dòng chảy vốn quốc tế từ quốc gia phát triển sang quốc gia đang phát triển, khoảng ba phần tư trong số đó tạo ra tác động tích cực đáng kể đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển. Mặc dù vậy, Kose và cộng sự (2010) đã phát hiện rằng các nghiên cứu thực nghiệm thường xem xét lợi ích của toàn cầu hóa tài chính đối với tăng trưởng kinh tế ở các quốc gia phát triển, mà bỏ qua các quốc gia đang phát triển. Đồng quan điểm, Saidi và Aloui (2010), Bogdan và cộng sự (2014), Lee (2016) đã chứng minh rằng các quốc gia đang phát triển trên thế giới đang nỗ lực mở cửa nền kinh tế, nhưng còn thiếu vắng các nghiên cứu thực nghiệm về toàn cầu hóa tài chính tại các quốc gia này, ngoại trừ một số nghiên cứu phân tích trên mẫu dữ liệu chung bao gồm cả quốc gia phát triển và đang phát triển. Trong một nghiên cứu khác, Friedrich và cộng sự (2010) cho rằng, các nền kinh tế chuyển đổi ở khu vực Châu Âu được hưởng lợi đáng kể từ toàn cầu hóa tài chính. Đồng quan điểm, Egbetunde và Akinlo (2015) đã tìm thấy tác động tích cực của toàn cầu hóa tài chính đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia Châu Phi cận Sahara. Theo đó, các quốc gia này được hưởng lợi đáng kể từ toàn cầu hóa tài

chính, lợi ích này được thể hiện rõ ràng trong điều kiện chính phủ có các chính sách hợp lý. Gaies và cộng sự (2019) chỉ ra rằng, toàn cầu hóa tài chính có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở 72 quốc gia đang phát triển. Gần đây, Ze và cộng sự (2023) đã tìm thấy tác động tích cực của toàn cầu hóa tài chính đến tăng trưởng kinh tế ở các quốc gia G10. Hơn nữa, nghiên cứu này còn khẳng định rằng toàn cầu hóa tài chính là điều kiện cần thiết cho sự tăng trưởng bền vững. Ngoài việc sử dụng chỉ số tổng hợp về toàn cầu hóa tài chính, một số nghiên cứu thực nghiệm đã xem xét vấn đề này thông qua các chỉ số riêng lẻ. Chẳng hạn, Papanek (1973) cho rằng, dòng vốn nước ngoài và dòng tiền tiết kiệm chiếm hơn một phần ba tăng trưởng tại các quốc gia kém phát triển. Trong một nghiên cứu khác, Borensztein và cộng sự (1998) đã tìm thấy tác động tích cực của FDI đến tăng trưởng kinh tế ở 69 quốc gia đang phát triển. Ngoài ra, Iamsiraroj và Ulubasoglu (2015) cho rằng, FDI có ảnh hưởng đáng kể đến tăng trưởng kinh tế ở 140 quốc gia trên thế giới, tác động này rõ rệt hơn ở các quốc gia đang phát triển.

Trong khi đó, một số nghiên cứu thực nghiệm đã tập trung vào việc phân tích tác động của toàn cầu hóa thương mại đến tăng trưởng kinh tế. Theo đó, thông qua toàn cầu hóa thương mại, các quốc gia có thể tiếp cận các thị trường lớn hơn, hàng hóa thành phẩm và bán thành phẩm để tăng sản xuất và tiêu dùng, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Hơn nữa, thương mại có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận công nghệ cao (Almeida & Fernandes 2008; Baldwin và cộng sự, 2005; Barro & Sala-i-Martin, 1997). Một số nghiên cứu đã tìm thấy tác động tích cực của toàn cầu hóa thương mại đến tăng trưởng kinh tế. Chẳng hạn, Yanikkaya (2003) cho rằng, thương mại có lợi cho các quốc gia đang phát triển thông qua việc chuyển giao công nghệ và lợi thế cạnh tranh. Đồng quan điểm, Wacziarg và Welch (2008) chứng minh được rằng những quốc gia mở cửa thương mại đã đạt được mức tăng trưởng cao hơn so với

trước khi mở cửa thương mại. Ngoài ra, Mireku và cộng sự (2017), Huchet-Bourdon và cộng sự (2018), Joshua và cộng sự (2020), Coulibaly (2023) cũng tìm thấy tác động tích cực của độ mở thương mại đến tăng trưởng kinh tế.

Thực tế cho thấy, toàn cầu hóa không phải luôn thành công như mong đợi (Singh, 2010). Thật vậy, Adesoye và cộng sự (2015), Yameogo và cộng sự (2021) cho rằng, các quốc gia đang phát triển không được hưởng lợi nhiều từ toàn cầu hóa kinh tế, thậm chí các quốc gia này có thể bị ảnh hưởng lớn bởi các cú sốc từ nền kinh tế toàn cầu. Với nhận định cụ thể hơn, Tetteh và Ntsiful (2023) cho rằng cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine đã làm cho giá lúa mì, phân bón và dầu tăng mạnh, gây ra lạm phát cao ở các quốc gia đang phát triển. Ngoài ra, toàn cầu hóa còn tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh, làm cản trở sự phát triển của các ngành công nghiệp địa phương và có thể gây hại cho tăng trưởng kinh tế (Kilicarslan & Dumrul, 2017). Ở góc độ toàn cầu hóa tài chính, Papanek (1973) cho rằng, dòng vốn bên ngoài có thể lấn át nguồn vốn trong nước và có thể gây cản trở tăng trưởng kinh tế ở quốc gia tiếp nhận. Bên cạnh đó, Kulu và cộng sự (2021) còn chứng minh được rằng tác động của FDI đến tăng trưởng kinh tế là không đáng kể. Ở góc độ toàn cầu hóa thương mại, Polat và cộng sự (2015), Chibalamula và cộng sự (2023) cho rằng, độ mở thương mại có thể tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế ở các quốc gia thuộc khu vực Nam Phi.

Nhìn chung, toàn cầu hóa kinh tế bao gồm hai thành phần chính, đó là: toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại (Gygli và cộng sự, 2019). Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu thực nghiệm thường sử dụng các chỉ số thành phần đại diện cho toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại, điều này gặp phải hạn chế trong việc thể hiện mức độ toàn diện và bản chất đa chiều của toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại, đây là hạn chế lớn trong các nghiên cứu thực nghiệm. Bên cạnh đó, tồn tại rất ít nghiên cứu thực nghiệm xem xét tác động đồng thời của toàn cầu hóa tài

chính và toàn cầu hóa thương mại đến tăng trưởng kinh tế, trong khi hai yếu tố này luôn hiện hữu trong quá trình thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại mỗi quốc gia. Có thể thấy rằng, tác động của toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại đến tăng trưởng kinh tế vẫn còn nhiều quan điểm trái ngược nhau, nhưng xu hướng tác động chủ yếu là tích cực. Thật vậy, toàn cầu hóa tài chính có thể tác động đến tăng trưởng kinh tế thông qua phân bổ vốn, cho phép đa dạng hóa rủi ro, tạo điều kiện cho đầu tư và thúc đẩy ổn định tài chính (Hossain và cộng sự, 2018), đặc biệt là hỗ trợ các quốc gia sở tại tiếp cận các thị trường mới và nguồn vốn bên ngoài để đáp ứng cho quá trình tăng trưởng kinh tế (Baldwin và cộng sự, 2005). Do đó, toàn cầu hóa tài chính có vai trò quan trọng trong quá trình thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Dựa trên cơ sở này, các tác giả đề xuất giả thuyết nghiên cứu đầu tiên như sau:

Giả thuyết H₁: toàn cầu hóa tài chính có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam.

Toàn cầu hóa thương mại thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia thông qua việc giúp các quốc gia này có thể dễ dàng tiếp cận những thị trường lớn hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận công nghệ cao (Almeida & Fernandes 2008; Baldwin và cộng sự, 2005; Barro & Sala-i-Martin, 1997) và gia tăng lợi thế cạnh tranh (Yanikkaya, 2003). Do vậy, giả thuyết nghiên cứu tiếp theo được các tác giả đề xuất như sau:

Giả thuyết H₂: toàn cầu hóa thương mại có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam.

3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

3.1. Mô hình nghiên cứu

Căn cứ vào các tài liệu hiện có và các giả thuyết nghiên cứu, tăng trưởng kinh tế có thể bị tác động đáng kể bởi toàn cầu hóa tài chính

và toàn cầu hóa thương mại. Hai yếu tố này đề cập đến sự kết nối giữa các quốc gia, đặc biệt là thông qua quá trình luân chuyển các nguồn lực tài chính, thương mại hàng hóa và dịch vụ. Bên cạnh đó, tăng trưởng kinh tế có thể bị tác động bởi các biện pháp kiểm soát khác đại diện cho đặc điểm của quốc gia, như: mức độ phát triển của định chế tài chính (Bhanumurthy & Kumawat, 2020) và chi tiêu chính phủ (Baidoo và cộng sự, 2023; Gygli và cộng sự, 2019). Dựa trên cơ sở này, các tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu có dạng tổng quát như sau:

$$Y_t = f(FG_t, TG_t, CV_t)$$

- Tác động trong dài hạn:

$$Y_t = \beta_0 + \beta_1 FG_t + \beta_2 TG_t + \beta_3 CV_t + v_t$$

- Tác động trong ngắn hạn:

$$\begin{aligned} \Delta Y_t = & \lambda_0 + \sum_{j=1}^k \lambda_{1j} \Delta Y_{t-j} + \sum_{j=0}^k \lambda_{2j} \Delta FG_{t-j} \\ & + \sum_{j=0}^k \lambda_{3j} \Delta TG_{t-j} + \sum_{j=0}^k \lambda_{4j} \Delta CV_{t-j} \\ & + \varphi ECM_{t-1} + \varepsilon_t \end{aligned}$$

Trong đó:

Biến phụ thuộc: tăng trưởng kinh tế (Y) được xác định bằng logarit của GDP bình quân đầu người. Cách đo lường này được xác định dựa trên cơ sở hầu hết các nghiên cứu trước, chẳng hạn như: Dreher (2006), Friedrich và cộng sự (2010), Kose và cộng sự (2010), Egbetunde và Akinlo (2015), Gygli và cộng sự (2019), Bhanumurthy và Kumawat (2020), Baidoo và cộng sự (2023), Ze và cộng sự (2023).

Các biến độc lập: Chỉ số toàn cầu hóa tài chính (FG) và chỉ số toàn cầu hóa thương mại (TG). Hai chỉ số này được đo lường và công bố bởi Viện Kinh tế Thụy Sĩ (Swiss Economic Institute). Trong đó, chỉ số toàn cầu hóa tài chính (FG) được các tác giả xác định căn cứ

vào nghiên cứu của Obstfeld và Taylor (2002), Egbetunde và Akinlo (2015), Gaies và cộng sự (2019), Ulucak (2019), Baidoo và cộng sự (2023), Ze và cộng sự (2023). Đối với chỉ số toàn cầu hóa thương mại (TG), các tác giả xác định cách đo lường chỉ số này theo quan điểm của Ulucak (2019), Baidoo và cộng sự (2023).

Các biến kiểm soát (CV): Chỉ số phát triển của định chế tài chính (FI); chỉ tiêu chính phủ (GE), cụ thể là chỉ tiêu chính phủ so với GDP. Trong đó, chỉ số phát triển của định chế tài chính (FI) đại diện cho mức độ phát triển của định chế tài chính, có vai trò quan trọng trong việc cung ứng nguồn vốn và thúc đẩy hiệu quả phân bổ nguồn vốn trong nền kinh tế (Bhanumurthy & Kumawat, 2020). Đối với chỉ tiêu chính phủ (GE), biến này đại diện cho công cụ quan trọng giúp các quốc gia có thể tối đa hóa lợi ích và giảm thiểu rủi ro trong nền kinh tế, vấn đề này đặc biệt quan trọng trong quá trình thúc đẩy toàn cầu hóa và hướng đến tăng trưởng kinh tế tại mỗi quốc gia (Baidoo và cộng sự, 2023; Gygli và cộng sự, 2019).

ECM: Mô hình hiệu chỉnh sai số.

3.2. Phương pháp ước lượng

Bài nghiên cứu này sử dụng phương pháp ARDL để phân tích tác động của toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam. Phương pháp này được đề xuất bởi Pesaran và cộng sự (2001). Đây là phương pháp rất phù hợp với các nghiên cứu thực nghiệm có sử dụng dữ liệu chuỗi thời gian ngắn (Pahlavani và cộng sự, 2005), đặc biệt là trường hợp các chuỗi dữ liệu trong mô hình nghiên cứu không dừng cùng bậc $I(0)$ hoặc $I(1)$ (Tursoy & Faisal, 2016). Phương pháp ARDL cũng được sử dụng trong các nghiên cứu thực nghiệm khi phân tích mẫu dữ liệu của một quốc gia, chẳng hạn như: Sakyi và cộng sự (2015), Mireku và cộng sự (2017), Kulu và cộng sự (2021), Baidoo và cộng sự (2023).

3.3. Dữ liệu nghiên cứu

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập theo năm tại Việt Nam, trong giai đoạn 1990-2021. Trong đó, dữ liệu chỉ số toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại được các tác giả thu thập từ cơ sở dữ liệu của Viện Kinh tế Thụy Sĩ (Swiss Economic Institute). Dữ liệu chỉ số phát triển của định chế tài chính được các tác giả thu nhập từ cơ sở dữ liệu của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), dữ liệu các biến còn lại được các tác giả thu thập từ cơ sở dữ liệu chỉ số phát triển thế giới (WDI) của Ngân hàng Thế giới (WB).

4. Kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu cho thấy, giá trị trung bình của TG là 54,78, trong khi giá trị trung bình của FG là 45,64, điều này cho thấy, mức độ toàn cầu hóa thương mại là cao hơn so với mức độ toàn cầu hóa tài chính (*xem Phụ lục 1 online*). Bên cạnh đó, Phụ lục 2 (*xem Phụ lục 2 online*) cho thấy, mức độ toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại ở Việt Nam đã có sự gia tăng đáng kể trong giai đoạn gần đây, qua đó thể hiện mức độ hội nhập ngày càng sâu rộng của Việt Nam vào nền kinh tế toàn cầu. Trong đó, toàn cầu hóa thương mại đã gia tăng mạnh mẽ từ năm 1995. Điều này được thể hiện thông qua việc ký kết nhiều hiệp định thương mại giữa Việt Nam với các quốc gia khác trên toàn cầu. Hơn nữa, mức độ toàn cầu hóa thương mại của Việt Nam còn được thể hiện thông qua việc chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu từ hàng hóa giá trị thấp sang các sản phẩm công nghệ cao trong giai đoạn gần đây. Đối với toàn cầu hóa tài chính của Việt Nam, chỉ tiêu này có sự gia tăng mạnh từ năm 2005, nhưng mức gia tăng này chậm lại kể từ khi xuất hiện khủng hoảng tài chính toàn cầu. Mặc dù vậy, mức độ toàn cầu hóa tài chính của Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, đặc biệt là cải thiện khả năng thu hút các dòng vốn nước ngoài, bao gồm cả những dòng vốn vào các dự án lớn có sử dụng công nghệ tiên tiến và thân thiện với môi trường.

Tiếp theo, các tác giả sử dụng kiểm định Dickey Fuller (ADF) để kiểm định tính dừng của các chuỗi dữ liệu trong mô hình nghiên

cứu, kiểm định này được đề xuất bởi Dickey và Fuller (1979).

Bảng 1. Kết quả kiểm định Dickey-Fuller

Các biến		Y	FG	TG	FI	GE
Chuỗi dữ liệu gốc	I(0)	-2,24 (0,19)	-1,54 (0,51)	-1,66 (0,45)	-2,84** (0,05)	-1,14 (0,70)
Chuỗi dữ liệu sai phân bậc 1	I(1)	-5,55*** (0,00)	-4,27*** (0,00)	-5,78*** (0,00)	-4,61*** (0,00)	-4,95*** (0,00)

Ghi chú: Ký hiệu ** và *** tương ứng với mức ý nghĩa 5% và 1%.

Bảng 1 cho thấy, các biến biến FI dừng ở chuỗi dữ liệu gốc I(0) với mức ý nghĩa 5%. Trong khi đó, các biến còn lại dừng ở chuỗi sai phân I(1) với mức ý nghĩa 1%. Vậy, các chuỗi dữ liệu trong mô hình nghiên cứu không dừng cùng bậc I(0) hoặc I(1), tức là mô hình nghiên cứu phù hợp với phương pháp ARDL.

Các tác giả kiểm định đồng liên kết trong dài hạn giữa các biến trong mô hình theo phương pháp kiểm định đường bao (bound test). Phương pháp này được đề xuất bởi Pesaran và cộng sự (2001), cách tiếp cận này có độ tin cậy hơn so với các phương pháp thông thường khi kiểm định đồng liên kết (Ghatak & Siddiki, 2001).

Bảng 2. Kết quả kiểm định đồng liên kết

F = 11,49								
	10%		5%		1%		p-value	
	I(0)	I(1)	I(0)	I(1)	I(0)	I(1)	I(0)	I(1)
F	2,86	4,33	3,62	5,36	5,63	8,07	0,00***	0,00***

Ghi chú: *** mức ý nghĩa 1%.

Bảng 2 cho thấy, giá trị của F là 11,49, cao hơn giá trị giới hạn đường bao trên I(1) với mức ý nghĩa 1%. Do đó, tồn tại mối quan hệ đồng liên kết trong dài hạn giữa các biến trong mô hình. Hay nói cách khác, có thể sử dụng

phương pháp ARDL để kiểm định tác động của toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam trong cả ngắn hạn và dài hạn.

Bảng 3. Kết quả ước lượng mô hình

Y	Hệ số hồi quy	P> t
Tác động trong dài hạn		
FG	0,02***	0,01
TG	0,03***	0,00
FI	8,81***	0,00
GE	0,06***	0,00

Y	Hệ số hồi quy	P> t
Tác động trong ngắn hạn		
ΔFG	0,03 ^{***}	0,00
ΔTG	0,01	0,80
ΔTG(-1)	-0,01 [*]	0,06
ΔFI	0,55	0,62
ΔFI(-1)	-2,48 ^{**}	0,02
ΔGE	0,03 ^{***}	0,01
ECM(-1)	-0,46 ^{***}	0,00
Hằng số	0,51 [*]	0,08
Prob > F	0,00 ^{***}	
R-squared	87,96%	
Breusch - Godfrey LM test	0,20 (0,66)	
White's test	26,00 (0,41)	
Ramsey reset test	0,64 (0,60)	

Ghi chú: *, **, và *** tương ứng với mức ý nghĩa 10%, 5%, và 1%.

Bảng 3 cho thấy, mô hình có ý nghĩa thống kê ở mức ý nghĩa 1%, với hệ số R-squared là 87,96%, tức là 87,96% sự biến động của tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam được giải thích bởi toàn cầu hóa tài chính, toàn cầu hóa thương mại và các biến kiểm soát trong mô hình nghiên cứu. Kết quả kiểm định tự tương quan và phương sai của sai số thay đổi cho thấy, mô hình không bị vi phạm các giả thuyết hồi quy này. Kiểm định Reset của Ramsey cho thấy, mô hình nghiên cứu không bị bỏ sót biến quan trọng. Bên cạnh đó, kết quả kiểm định sự ổn định của mô hình thông qua tổng tích lũy phần dư (cumulative sum of recursive residuals – CUSUM) và bình phương tổng tích lũy phần dư (cumulative sum of squares of recursive residuals – CUSUM squared) cho thấy, hai chỉ tiêu này đều nằm trong dải tiêu chuẩn với mức ý nghĩa 5% (xem

Phụ lục 3 online). Vậy, mô hình nghiên cứu có tính ổn định.

Bảng 4 cho thấy, trong cả ngắn hạn và dài hạn, toàn cầu hóa tài chính tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam. Trong khi đó, tác động tích cực của toàn cầu hóa thương mại đến tăng trưởng kinh tế chỉ thể hiện rõ ràng trong dài hạn, thậm chí mức độ tác động này còn mạnh hơn so với toàn cầu hóa tài chính. Đối với các biến kiểm soát, chỉ tiêu chính phủ có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế trong cả ngắn hạn và dài hạn, trong khi tác động tích cực của phát triển định chế tài chính đến tăng trưởng kinh tế được thể hiện rõ ràng trong dài hạn. Như vậy, các giả thuyết nghiên cứu đều được chấp nhận.

Bảng 4. Kết quả kiểm định các giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết			Kết quả
H ₁	Toàn cầu hóa tài chính có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam	FG ⇒ Y	Chấp nhận
H ₂	Toàn cầu hóa thương mại có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam	TG ⇒ Y	Chấp nhận

Tác động của toàn cầu hóa tài chính đến tăng trưởng kinh tế: Bảng 4 cho thấy, toàn cầu hóa tài chính tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế trong cả ngắn hạn và dài hạn, thậm chí mức độ tác động trong ngắn hạn còn tỏ ra mạnh hơn so với trong dài hạn. Điều này cho thấy, toàn cầu hóa tài chính mang lại nguồn lực tài chính đáng kể cho Việt Nam trong quá trình cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh, đặc biệt là có thể tiếp cận được với công nghệ tiên tiến từ các quốc gia phát triển, đây là động lực quan trọng để Việt Nam hướng đến tăng trưởng kinh tế bền vững. Hơn nữa, toàn cầu hóa tài chính còn góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua việc cho phép đa dạng hóa rủi ro, tạo điều kiện cho đầu tư và thúc đẩy ổn định tài chính. Kết quả này phù hợp với nhận định trước đó của Obstfeld và Taylor (2002), Baldwin và cộng sự (2005), Friedrich và cộng sự (2010), Egbetunde và Akinlo (2015), Gaies và cộng sự (2019), Ze và cộng sự (2023).

Tác động của toàn cầu hóa thương mại đến tăng trưởng kinh tế: Kết quả nghiên cứu cho thấy, toàn cầu hóa thương mại có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế trong dài hạn, thậm chí mức độ tác động này còn tỏ ra mạnh hơn so với toàn cầu hóa tài chính. Kết quả này ngụ ý rằng toàn cầu hóa thương mại có thể giúp Việt Nam tiếp cận được với các thị trường lớn hơn trên toàn cầu, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh và gia tăng lợi thế cạnh tranh, đây là những nền tảng quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Điều này được minh chứng thông qua việc ký kết nhiều hiệp định thương mại giữa Việt Nam với các quốc gia khác trên toàn cầu, mở ra nhiều cơ hội xuất khẩu các sản phẩm của Việt Nam sang các

quốc gia khác. Hơn nữa, toàn cầu hóa thương mại còn góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế Việt Nam, cụ thể là chuyển dịch từ quốc gia nông nghiệp truyền thống sang theo hướng phát triển công nghiệp hiện đại. Kết quả này cũng được tìm thấy trong nghiên cứu của Yanikkaya (2003), Wacziarg và Welch (2008), Mireku và cộng sự (2017), Huchet-Bourdon và cộng sự (2018), Joshua và cộng sự (2020), Coulibaly (2023).

Tác động của các biện pháp kiểm soát đến tăng trưởng kinh tế: Kết quả ước lượng tại Bảng 4 cho thấy, chi tiêu chính phủ có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế trong cả ngắn hạn và dài hạn, trong khi tác động tích cực của phát triển định chế tài chính đến tăng trưởng kinh tế được thể hiện rõ ràng trong dài hạn. Điều này cho thấy, chi tiêu chính phủ cũng là nguồn lực quan trọng để thúc đẩy quá trình tăng trưởng kinh tế, vấn đề này được thể hiện rõ trong trường hợp hiệu quả của chi tiêu chính phủ được cải thiện, hơn nữa chi tiêu chính phủ còn thúc đẩy hoạt động đầu tư của khu vực tư nhân (Baidoo và cộng sự, 2023; Gygli và cộng sự, 2019). Bên cạnh đó, sự phát triển của các định chế tài chính có thể gia tăng nguồn lực tài chính và cải thiện hiệu quả phân bổ tài chính trong nước nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế (Bhanumurthy & Kumawat, 2020).

Nhìn chung, toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại là nền tảng quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Mặc dù, kết quả này phù hợp với nhận định trước đó của Ulucak (2019), Baidoo và cộng sự (2023). Tuy nhiên, phát hiện thú vị của bài nghiên cứu này là chứng minh được rằng toàn cầu hóa tài chính

và toàn cầu hóa thương mại có tác động đến tăng trưởng kinh tế trong dài hạn, nhưng mức độ tác động của toàn cầu hóa thương mại là mạnh hơn so với toàn cầu hóa tài chính. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, tác động của toàn cầu hóa tài chính đến tăng trưởng kinh tế là rõ ràng hơn so với toàn cầu hóa thương mại.

5. Kết luận

Mục tiêu của bài nghiên cứu này là phân tích tác động của toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam. Thông qua phương pháp ARDL, kết quả ước lượng cho thấy, toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại có tác động đến tăng trưởng kinh tế trong dài hạn, nhưng mức độ tác động của toàn cầu hóa thương mại là mạnh hơn so với toàn cầu hóa tài chính. Trong ngắn hạn, tác động của toàn cầu hóa tài chính đến tăng trưởng kinh tế là rõ ràng hơn so với toàn cầu hóa thương mại. Bên cạnh đó, tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam còn bị tác động đáng kể bởi chi tiêu chính phủ và sự phát triển của các định chế tài chính. Kết quả nghiên cứu là bằng chứng thực nghiệm về tác động của toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam, một quốc gia đang phát triển nhưng đang nỗ lực hội nhập với toàn cầu, bao gồm các khía cạnh tài chính và thương mại. Do vậy, kết quả nghiên cứu mang lại giá trị thiết thực và ý nghĩa đối với Việt Nam cũng như các quốc gia đang phát triển trên thế giới.

Dựa trên kết quả nghiên cứu này, Việt Nam cần nỗ lực hơn nữa trong việc gia tăng mức độ toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa thương mại, đây là nền tảng quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong dài hạn. Đối với toàn cầu hóa tài chính, Việt Nam cần có những chính sách phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút nguồn vốn từ nước ngoài, đặc biệt là đối với các lĩnh vực cần công nghệ cao và các lĩnh vực mang tính thế mạnh của quốc gia. Trong

đó, chính sách thu hút nguồn vốn nước ngoài cần được hoàn thiện theo hướng đảm bảo chiến lược lâu dài, đồng bộ và nhất quán ở các cấp từ trung ương đến địa phương. Để làm được điều này, Việt Nam cần đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư nước ngoài, kết hợp với việc đảm bảo sự bình đẳng giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài. Đối với toàn cầu hóa thương mại, Việt Nam cần thúc đẩy việc mở cửa thương mại, kết hợp với gia tăng hiệu quả mở cửa thương mại. Theo đó, quá trình mở cửa thương mại cần phù hợp với đặc điểm và lợi thế của quốc gia, tránh việc mở cửa quá mức hoặc không phù hợp với đặc điểm của quốc gia. Bên cạnh đó, Việt Nam cần cải thiện chuỗi cung ứng hàng hóa với khu vực và toàn cầu, kết hợp với gia tăng hiệu quả quản lý chất lượng hàng hóa. Ngoài ra, Việt Nam cần kết hợp đồng bộ với các giải pháp khác, đặc biệt là các giải pháp liên quan đến cải thiện môi trường đầu tư trong nước, mà trọng tâm là cải thiện hệ thống tài chính trong nước, kết hợp với gia tăng hiệu quả chi tiêu chính phủ nhằm thúc đẩy đầu tư của khu vực tư nhân, có như vậy mới tạo được điều kiện thuận lợi để gia tăng mức độ toàn cầu hóa gắn với thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Mặc dù đã đạt được mục tiêu nghiên cứu đề ra, nhưng bài nghiên cứu này vẫn gặp phải một số hạn chế nhất định. Chẳng hạn, bài nghiên cứu này tập trung vào phân tích dữ liệu của Việt Nam, mà chưa so sánh với các quốc gia khác trên thế giới. Bên cạnh đó, các biến kiểm soát trong mô hình nghiên cứu được xác định dựa trên kết quả được tìm thấy trong hầu hết các nghiên cứu trước, trong thực tiễn có thể tồn tại các biến kiểm soát khác nhưng chưa được xem xét trong bài nghiên cứu này, chẳng hạn như: các biến kiểm soát đại diện cho nguồn nhân lực, công nghệ, lạm phát và chất lượng thể chế. Do vậy, các nghiên cứu trong tương lai có thể tiếp tục nghiên cứu về chủ đề này thông qua việc khắc phục các hạn chế nêu trên.

Tài liệu tham khảo

- Adesoye, A. A., Ajike, Emmanuel, O., & Maku, O. E. (2015). Economic globalization and economic growth in the developing economies: A case of Nigerian economy. *International Journal of Economics, Commerce & Management*, III (7), 340-355.
- Ahmed, F., Kousar, S., Pervaiz, A., & Shabbir, A. (2022). Do institutional quality and financial development affect sustainable economic growth? Evidence from South Asian countries. *Borsa Istanbul Review*, 22(1), 189-196. <https://doi.org/10.1016/j.bir.2021.03.005>
- Akadiri, A. C., Gungor, H., Akadiri, S. S., & Bamidele-Sadiq, M. (2020). Is the causal relation between foreign direct investment, trade, and economic growth complement or substitute? The case of African countries. *Journal of Public Affairs*, 20(2), e2023.
- Almeida, R., & Fernandes, A. (2008). Openness and technological innovations in developing countries: Evidence from firm-level surveys. *Journal of Development Studies*, 44(5), 701-727. <https://doi.org/10.1080/00220380802009217>
- Aperegdina, G. N. (2022). Examining the influence of trade openness on the economic growth of Ghana. *Issues in Economics and Business*, 8(1), 29-52.
- Baidoo, S. T., Tetteh, B., Boateng, E., & Ayibor, R. E. (2023). Estimating the impact of economic globalization on economic growth of Ghana: Wavelet coherence and ARDL analysis. *Research in Globalization*, 7(12), 100183. <https://doi.org/10.1016/j.resglo.2023.100183>
- Baldwin, R., Braconier, H., & Forslid, R. (2005). Multinationals, endogenous growth, and technological spillovers: Theory and evidence. *Review of International Economics*, 13(5), 945-963. <https://doi.org/10.1111/j.1467-9396.2005.00546.x>
- Barro, R. J., & Sala-i-Martin, X. (1997). Technological diffusion, convergence, and growth. *Journal of Economic Growth*, 2(1), 2-26.
- Bhanumurthy, N. R., & Kumawat, L. (2020). Financial globalization and economic growth in South Asia. *South Asia Economic Journal*, 21(1), 31-57. <https://doi.org/10.1177/13915614209090>
- Bogdan, Z., Skrbic, M. D., & Sonje, V. (2014). *International capital flows and economic growth in CESEE: A structural break in the great recession (FEB Working Paper series Paper No.14-04)*. Zagreb: University of Zagreb. orcid.org/0000-0002-7611-2071 mail
- Borensztein, E., De Gregorio, J., & Lee, J. W. (1998). How does foreign direct investment affect economic growth? *Journal of International Economics*, 45(1), 115-135. [https://doi.org/10.1016/S0022-1996\(97\)00033-0](https://doi.org/10.1016/S0022-1996(97)00033-0)
- Chibalamula, H. C., Evans, Y., Kachelo, M., & Bamwesigye, D. (2023). The effect of foreign direct investment and trade openness on economic growth: Evidence from five African countries. *AGRIS On-Line Papers in Economics and Informatics*, 15(1), 35-46. [10.22004/ag.econ.334657](https://doi.org/10.22004/ag.econ.334657)
- Coulibaly, R. G. (2023). International trade and economic growth: The role of institutional factors and ethnic diversity in sub-Saharan Africa. *International Journal of Finance and Economics*, 28(1), 355-371. <https://doi.org/10.1002/ijfe.2424>
- Dickey, D., & Fuller, W. (1979). Distribution of the estimators for autoregressive time series with unit root. *Journal of the American Statistical Association*, 74(366a), 427-432.
- Dreher, A. (2006). Does globalization affect growth? Evidence from a new index of globalization. *Applied Economics*, 38(10), 1091-1110. <https://doi.org/10.1080/00036840500392078>
- Duodu, E., & Baidoo, S. T. (2022). The impact of capital inflows on economic growth of Ghana: Does quality of institutions matter? *Journal of Public Affairs*, 22(1), e2384. <https://doi.org/10.1002/pa.2384>
- Egbetunde, T., & Akinlo, A. E. (2015). Financial globalization and economic growth in Sub-Saharan Africa: Evidence from panel cointegration tests. *African Development Review*, 27(3), 187-198. <https://doi.org/10.1111/1467-8268.12140>

- Friedrich, C., Schnabel, I., & Zettelmeyer, J. (2010). *Financial integration and growth: Is emerging Europe different? (Working Paper No. 123)*. European Bank for Reconstruction and Development (EBRD).
- Gaies, B., Goutte, S., & Guesmi, K. (2019). What interactions between financial globalization and instability? Growth in developing countries. *Journal of International Development*, 31(1), 39-79. <https://doi.org/10.1002/jid.3391>
- Ghatak S., & Siddiki, J. (2001). The use of the ARDL approach in estimating virtual exchange rates in India. *Journal of Applied Statistics*, 28(5), 573-583. <https://doi.org/10.1080/02664760120047906>
- Grossman, G. M., & Helpman, E. (1993). *Innovation and growth in the global economy*. The MIT Press.
- Gygli, S., Haelg, F., Potrafke, N., & Sturm, J. E. (2019). The KOF globalisation index–revisited. *The Review of International Organizations*, 14(3), 543-574. <https://doi.org/10.1007/s11558-019-09344-2>
- Hasan, M. A. (2019). Does globalization accelerate economic growth? South Asian experience using panel data. *Hasan Economic Structures*, 8(26), 2-13. <https://doi.org/10.1186/s40008-019-0159-x>
- Heimberger, P. (2022). Does economic globalisation promote economic growth? A meta- analysis. *World Economy*, 45(6), 1690-1712. <https://doi.org/10.1111/twec.13235>
- Hossain, M. S., Kibria, M. G., & Islam, M. S. (2018). Does globalization affect the economic growth of Bangladesh? An econometric analysis. *Asian Economic and Financial Review*, 8(12), 1384-1393. [10.18488/journal.aefr.2018.812.1384.1393](https://doi.org/10.18488/journal.aefr.2018.812.1384.1393)
- Huchet-Bourdon, M., Le Mouel, C., & Vijil, M. (2018). The relationship between trade openness and economic growth: Some new insights on the openness measurement issue. *World Economy*, 41(1), 59-76. <https://doi.org/10.1111/twec.12586>
- Hussain, M. E., & Haque, M. (2016). Foreign direct investment, trade and economic growth: An empirical analysis of Bangladesh. *Economies*, 4(2), 7. <https://doi.org/10.3390/economies4020007>
- Iamsiraroj, S., & Ulubasoglu, M. A. (2015). Foreign direct investment and economic growth: A real relationship or wishful thinking? *Economic Modelling*, 51(12), 200-213. <https://doi.org/10.1016/j.econmod.2015.08.009>
- Joshua, U., Salami, O. M., & Alola, A. A. (2020). Toward the path of economic expansion in Nigeria: The role of trade globalization. *Journal of Labor and Society*, 23(2), 205-220. <https://doi.org/10.1111/wusa.12471>
- Kilicarlan, Z., & Dumrul, Y. (2017). Economic impacts of climate change on agriculture: Empirical evidence from the ARDL approach for Turkey. *Pressacademia*, 6(4), 336-347. <https://doi.org/10.17261/Pressacademia.2017.766>
- Konyeaso, F. U. (2016). Impact of globalization on Nigerian economy. *Pyrex Journal of Business and Finance Management Research*, 2(10), 109-121.
- Kose, M., Prasad, E., Rogoff, K., & Wei, S.-J. (2010). *Financial globalization and economic policies*. Handbook of Development Economics, Elsevier BV.
- Kulu, E., Mensah, S., & Mike Sena, P. (2021). Effects of foreign direct investment on economic growth in Ghana: The role of institutions. *Economics of Development*, 20(1), 23-34.
- Lee, K. -K. (2016). Capital account liberalization and economic growth: The empirical relationship revisited. *The Ritsumeikan Economic Review*, 64(3), 247-262.
- Liyanage, E. (2016). Determinants of capital inflows: Evidence from Sri Lanka. *Central Bank of Sri Lanka Staff Studies*, 44(1&2), 1-31.
- Manu, E. K., Xuezhou, W., Paintsil, I. O., Gyedu, S., & Ntarmah, A. H. (2020). Financial development and economic growth nexus in Africa. *Business Strategy and Development*, 3(4), 506-521. <https://doi.org/10.1002/bsd2.113>
- Mazumdar, T. (2005). Capital flows into India: Implications for its economic growth. *Economic & Political Weekly*, 40(21), 2183-2189. <http://www.jstor.org/stable/4416675>

- Mireku, K., Animah Agyei, E., & Domeher, D. (2017). Trade openness and economic growth volatility: An empirical investigation. *Cogent Economics and Finance*, 5(1), 1385438. <https://doi.org/10.1080/23322039.2017.1385438>
- Nketiah, E., Cai, X., Adjei, M., & Boamah, B. B. (2019). Foreign direct investment, trade openness and economic growth: Evidence from Ghana. *Open Journal of Business and Management*, 8(1), 39-55. [10.4236/ojbm.2020.81003](https://doi.org/10.4236/ojbm.2020.81003)
- Obstfeld, M., & Taylor, A. (2002). *Globalization and capital markets (NBER Working Paper, 8846)*. Washington, DC: National Bureau of Economic Research. <https://doi.org/10.7208/9780226065991-005>
- Olubiyi, E. A. (2014). Trade, remittances and economic growth in Nigeria: Any causal relationship? *African Development Review*, 26(2), 274-285. <https://doi.org/10.1111/1467-8268.12081>
- Owusu, E. L. (2021). The relationship between foreign direct investment and economic growth: A multivariate causality approach from Namibia. *International Journal of Finance and Economics*, 26(2), 2990-2997. <https://doi.org/10.1002/ijfe.1946>
- Pahlavani, M., Wilson, E., & Worthington, A. (2005). Trade-GDP nexus in Iran: An application of the autoregressive distributed lag (ARDL) model. *American Journal of Applied Sciences*, 2(7), 1158-1165.
- Papanek, G. F. (1973). Aid, foreign private investment, savings, and growth in less developed countries. *Journal of Political Economy*, 81(1), 120-130. <https://doi.org/10.1086/260009>
- Pesaran, M. H., Shin, Y., & Smith, R. (2001). Bounds testing approaches to the analysis of level relationship. *Journal of Applied Econometrics*, 16(3), 289-326. <https://doi.org/10.1002/jae.616>
- Polat, A., Shahbaz, M., Rehman, I. U., & Satti, S. L. (2015). Revisiting linkages between financial development, trade openness and economic growth in South Africa: Fresh evidence from combined cointegration test. *Quality & Quantity*, 49(2), 785-803. <https://doi.org/10.1007/s11135-014-0023-x>
- Rao, B. B., & Vadlamannati, K. C. (2009). *Growth effects of globalization in the low-income African countries: A system GMM panel data approach*. MPRA Paper 16595, University Library of Munich, Germany.
- Ricardo, D. (1817). *On the principles of political economy and taxation*. London: John Murray.
- Saidi, H., & Aloui, C. (2010). Capital account liberalization and economic growth: GMM system analysis. *International Journal of Economics and Finance*, 2(5), 122-131. [10.5539/IJEF.V2N5P122](https://doi.org/10.5539/IJEF.V2N5P122)
- Sakyi, D., Commodore, R., & Opoku, E. E. O. (2015). Foreign direct investment, trade openness and economic growth in Ghana: An empirical investigation. *Journal of African Business*, 16(1-2), 1-15. <https://doi.org/10.1080/15228916.2015.1061283>
- Sakyi, D., & Egyir, J. (2017). Effects of trade and FDI on economic growth in Africa: An empirical investigation. *Transnational Corporations Review*, 9(2), 66-87. <https://doi.org/10.1080/19186444.2017.1326717>
- Singh, T. (2010). Does international trade cause economic growth? A survey. *World Economy*, 33(11), 1517-1564. <https://doi.org/10.1111/j.1467-9701.2010.01243.x>
- Smith, A. (1776). *An inquiry into the nature and causes of the wealth of nations, 1st ed.* London: W. Strahan.
- Suci, S. C. (2015). The impact of globalization on economic growth in ASEAN. *International Journal of Administrative Science and Organization*, 22(2), 79-87. <https://doi.org/10.20476/jbb.v22i2.5696>
- Tetteh, B., & Ntsiful, E. (2023). A comparative analysis of the performances of macroeconomic indicators during the global financial crisis, COVID-19 pandemic, and the Russia-Ukraine war: The Ghanaian case. *Research in Globalization*, 7(12), 100174. <https://doi.org/10.1016/j.resglo.2023.100174>
- Thilakaweera, B. H. P. K. (2012). Economic impact of foreign direct investment in Sri Lanka. *Central Bank of Sri Lanka Staff Studies*, 41(1&2), 89-115.
- Tran, T. D., & Nguyen, T. C. V. (2018). Impact of globalization on economic growth in Vietnam: An empirical analysis. *Journal of Economics and Development*, 20(1), 32-47.
- Tursoy, T., & Faisal, F. (2016). Causality between stock price and GDP in Turkey: An ARDL bounds testing approach. *Romanian Statistical Review*, 4, 3-19.

- Udeagha, M. C., & Ngepah, N. (2021). The asymmetric effect of trade openness on economic growth in South Africa: A nonlinear ARDL approach. *Economic Change and Restructuring*, 54(2), 491-540. <https://doi.org/10.1007/s10644-020-09285-6>
- Ulucak, R. (2019). *The effect of globalization on economic growth: Evidence from emerging economies (In emerging economic models for global sustainability and social development)*. IGI Global.
- Wacziarg, R., & Welch, K. H. (2008). Trade liberalization and growth: New evidence. *The World Bank Economic Review*, 22(2), 187-231. <https://doi.org/10.1093/wber/lhn007>
- Yameogo, C. E., Omojolaibi, J. A., & Dauda, R. O. (2021). Economic globalisation, institutions and environmental quality in Sub-Saharan Africa. *Research in Globalization*, 3(12), 100035. <https://doi.org/10.1016/j.resglo.2020.100035>
- Yanikkaya, H. (2003). Trade openness and economic growth: A cross-country empirical investigation. *Journal of Development Economics*, 72(1), 57-89. [https://doi.org/10.1016/S0304-3878\(03\)00068-3](https://doi.org/10.1016/S0304-3878(03)00068-3)
- Yennu, A. T. (2018). International trade and economic growth in Ghana - Benefits, constraints and impacts. *International Journal of Economics & Management Sciences*, 7(4), 1000541.
- Ying, Y. -H. (2014). The Impact of Globalization on Economic Growth. *Romanian Journal of Economic Forecasting*, XVII (2), 25-34.
- Young, A. (1991). Learning by doing and the dynamic effects of international trade. *The quarterly journal of economics*, 106(2), 369-405. <https://doi.org/10.2307/2937942>
- Ze, F., Yu, W., Ali, A., Hishan, S. S., Muda, I., & Khudoykulov, K. (2023). Influence of natural resources, ICT, and financial globalization on economic growth: Evidence from G10 countries. *Resources Policy*, 81, 103254. <https://doi.org/10.1016/j.resourpol.2022.103254>